**35. Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

***a) Trình tự thực hiện***:

***- Bước 1***: Chuẩn bị hồ sơ yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai:

Một trong các bên tranh chấp nộp đơn kèm hồ sơ yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai tại Phòng tiếp công dân của UBND tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường.Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Kiểm tra hồ sơ, xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai của UBND tỉnh theo quy định pháp luật.

Trường hợp không đúng thẩm quyền giải quyếtthì trả hồ sơ và hướng dẫn người nộp hồ sơ nộp hồ sơ đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Chủ tịch UBND tỉnh thì ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; ghi biên nhận hồ sơ và gửi cho người nộp hồ sơ; lập Phiếu đề xuất kèmhồ sơ để Lãnh đạo UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn tham mưu, giải quyết.

+ Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệthì trong thời gian tối đa 03 ngày, cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

***- Bước 2***: Cơ quan tham mưu có trách nhiệm thực hiện các nội dung:

+ Thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết).

+ Lập báo cáo kết qủa xác minh; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết tranh chấp; dự thảo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc dự thảo Quyết định công nhận hòa giải thành.

+ Hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành.

***- Bước 3***: Cơ quan tham mưu trả kết quả giải quyết tranh chấp đất đai cho người thực hiện thủ tục hành chính.

***b) Cách thức thực hiện***:Nộp hồ sơ tại Phòng tiếp công dân của UBND tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường *(Địa chỉ: Số 520 đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)* hoặc gửi qua bằng hình thức dịch vụ bưu điện.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ***:

*- Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (trường hợp UBND tỉnh giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu) hoặc Đơn khiếu nại Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành;

+ Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã; các biên bản làm việc, biên bản hòa giải khác trong quá trình giải quyết tranh chấp (nếu có);

+ Các tài liệu có liên quan làm chứng cứ, chứng minh (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***d) Thời gian giải quyết***:

Không quá 60 (sáu mươi) ngày, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

***đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***:

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

***e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* UBND tỉnh.

*- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện:* Không.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

*- Cơ quan phối hợp:* UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã.

***g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:

Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành.

***h) Phí, lệ phí (nếu có)***:Không.

***i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai***:Không.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)***:

- Một hoặc các bên tranh chấp là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì tranh chấp đó đã được Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp mà còn khiếu nại.

- Tranh chấp đất đai mà đương sự không có Giấy chứng nhận hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013.

- Tranh chấp đất đai đã được hoà giải tại UBND cấp xã.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.